

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 202/2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lưu Thị Thôi

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A (tên thường gọi: B), sinh năm: 1996 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: nội trợ; con ông Nguyễn Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị F (đã chết); chồng Nguyễn Cu G, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: thợ hồ; con: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/9/2019; cùng trú tại: Thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Chị Võ Thị Thanh I, sinh năm: 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: khu phố 8, phường J, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Cu G, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

*** Người làm chứng:** Chị Lê Thị Xuân K, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Trú tại: khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/11/2020, Nguyễn Thị A cùng chồng là anh Nguyễn Cu G đến “cửa hàng bán quần áo cũ” của chị Võ Thị Thanh I tại số nhà 17B, đường M, thuộc khu phố 8, phường J, thành phố Phan Thiết để mua quần áo. Khi đến nơi, A và anh G đi vào trong thì chị I nói “vào lựa đồ đi, khi nào xong gọi chị lên tính tiền”. Sau khi lựa đồ xong, A đến quầy để thanh toán tiền, còn anh G đi ra phía trước cửa hàng đợi A. Trong lúc chị I tính tiền thì A có nói chuyện chị I “Em là em của chị K, lúc trước có xin chị làm nhân viên” (tức chị Lê Thị Xuân K, sinh năm 1994, trú tại khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết, là chị dâu của A), chị I trả lời “chị biết K nhưng K không tới làm”, A hỏi tiếp “*Chị còn nhận người làm không em biết làm*” thì chị I trả lời “*em có con nhỏ nên chị không nhận*”, sau đó A tính tiền và đi về. Khoảng 05 phút sau A quay lại, A nói “*chị ơi em muốn mua thêm đồ*” thì chị I đồng ý. Trong lúc lựa đồ, A nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của chị I để trên sạp quần áo. Lúc này, A quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên cát giấu vào trong người rồi kêu chị I tính tiền ra về. Khi về đến nhà, do chiếc điện thoại mà A trộm cắp được của chị I cài mật khẩu Icloud nên A đưa cho anh G xem và nói “*hồi nãy em lựa đồ có thấy 01 cái điện thoại Iphone 7 Plus màu đen để trên sạp quần áo nên em lấy trộm*”. Lúc này, anh G tháo lấy sim ra để kiểm tra và mở mật khẩu nhưng không được nên đưa lại cho A. Sau đó, A đưa điện thoại trên đi cất giấu, rồi tìm cách mở mật khẩu để sử dụng.

Đối với chị Võ Thị Thanh I, sau khi vợ chồng A rời đi, chị I đến sạp quần áo lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại của mình bị mất trộm, nghi ngờ người phụ nữ mua đồ lấy trộm nên chị I đã đăng thông tin mất trộm điện thoại lên Facebook thì chị Lê Thị Xuân K có tên Facebook là “Lê K” vào bình luận. Lúc này chị I nhớ ra người phụ nữ lúc sáng mua đồ giới thiệu là em chị K nên hỏi thăm thông tin. Chị K vào Facebook của Nguyễn Thị A có tên là “N” lấy hình ảnh của A gửi qua cho chị I xem thì chị I xác nhận A là người lúc sáng đến mua đồ. Lúc này, chị K hỏi Nguyễn Thị A có lấy trộm điện thoại của chị I tại cửa hàng quần áo cũ không thì A thừa nhận là có. Đến ngày 21/11/2020 Công an phường J mời A về trụ sở làm việc, tại đây A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc Iphone 7 Plus đã trộm cắp của chị I. (Bút lục số 62-75)

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy: MN4D2ZP/A, số IMEI: 359172075909741, số Sê-ri: F2MSMTTXHFY1(do A giao nộp). (Bút lục số 35).

- Đối với sim điện thoại của chị I, A đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Phan Thiết kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, số máy: MN4D2ZP/A, số IMEI: 359172075909741- Số sê-ri: F2MSMTTXHFY1 có giá trị là **4.000.000 đồng**. (Bút lục số 18).

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại.(Bút lục số 19-20).

Nguyễn Thị A đã tự nguyện bồi thường cho chị Võ Thị Thanh I số tiền 1.000.000 đồng để chị I làm lại sim điện thoại. Sau khi nhận điện thoại và số tiền trên chị I có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho A và không yêu cầu thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 200/CT-VKSPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết thực hành quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị A. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về dân sự bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về tội danh, về hình phạt bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/11/2020, tại tiệm bán quần áo cũ ở số nhà 17B đường M thuộc khu phố 8, phường J, thành phố Phan Thiết, Nguyễn Thị A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, trị giá 4.000.000 đồng(bốn triệu đồng) của chị Võ Thị Thanh I.

Xét thấy, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.000.000 đồng là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng chỉ vì lòng tham nhất thời nên khi nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của bị hại đang để trên sạp quần áo trong cửa hàng bán quần áo của bị hại, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm A.

[3] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hiện đang nuôi con nhỏ (27 tháng) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về phần bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án bị hại Võ Thị Thanh I khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen cho chị I là chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Cu G sau khi về nhà mới biết bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của chị Võ Thị Thanh I, lúc này tội phạm đã hoàn thành nên anh G không đồng phạm với bị cáo về tội trộm cắp tài sản, mặt khác anh G và bị cáo là vợ chồng nên không phạm tội “không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý hình sự đối với anh G là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Thị A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày Tòa tuyên án (30/12/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy Gñ thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan